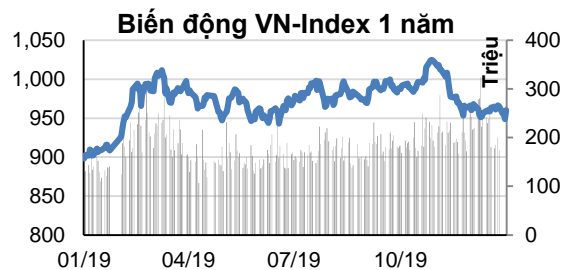


## Biến động thị trường

	10/01	1N (%)	1T (%)
<b>VN Index</b>	968.54	0.9%	0.9%
<b>GTGD</b>	4,997	(Tỷ đồng)	
<b>Khối ngoại mua ròng</b>	1,072	(Tỷ đồng)	

Nguồn: Bloomberg-Fiinpro



## Trái phiếu và Hàng hóa

	10/01	1T	3T
<b>Lãi suất TPCP 1 năm</b>	1.34%	1.68%	2.68%
<b>Lãi suất TPCP 3 năm</b>	1.60%	2.05%	2.84%
<b>Lãi suất TPCP 10 năm</b>	3.11%	3.53%	3.95%
<b>Dầu WTI (USD/thùng)</b>	59.32	59.24	53.55
<b>Vàng (USD/oz)</b>	1,549	1,465	1,507

Nguồn: Bloomberg

## Chỉ số vĩ mô

Quý	4Q19	3Q19	2Q19
GDP (% n/n)	6.97	7.31	6.73
FDI giải ngân (tỷ USD)	6.16	5.12	4.98
Tháng	12/19	11/19	10/19
CPI (% n/n)	5.23	3.52	2.24
PMI	50.8	51	50
Xuất khẩu (% n/n)	10.15	3.77	7.33
Nhập khẩu (% n/n)	10.98	4.52	2.89

Nguồn: Bloomberg, FIA, GSO, IHS Markit, Nikkei

## Lợi nhuận doanh nghiệp

HSX	Hiện tại	3Q19	2Q19
Tăng trưởng (% n/n)		17.6	10.2
TTM PER (x)	15.9	16.5	16.4

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro

## Trần Trương Mạnh Hiếu

BP Chiến lược – Trưởng nhóm

(+84 28) 3914 8585 - Ext: 1464

hie.u.ttm@kisvn.vn

## Ngân hàng nhảy múa

Thị trường chứng khoán Việt Nam tăng phiên thứ 2 liên tiếp khi các ngân hàng công bố báo cáo lợi nhuận 2019 ấn tượng cùng mục tiêu 2020 tham vọng. Cụ thể, trong khi Vietcombank (HSX: VCB) ghi nhận LNTT tăng 23% n/n lên 23.2 nghìn tỷ đồng năm 2019, BIDV (BID) công bố LNTT 10.8 nghìn tỷ đồng, tăng 14% n/n, và MBBank (MBB) là 10.1 nghìn tỷ đồng, tăng 30% n/n. Với năm 2020, Vietcombank đặt mục tiêu tăng trưởng LNTT là 15% n/n và BIDV là 17% n/n.

Đóng cửa, VNIndex tăng 0.87% lên 968.54. Mỗi cổ phiếu tăng đi kèm với 1 cổ phiếu giảm, nhưng khối lượng giao dịch tăng gấp đôi, cho thấy cầu mạnh. Ở phía Bắc, HNXIndex tăng 0.98% đạt 102.22.

Nhóm Tài chính, dẫn dắt bởi ba ông lớn BID (+3.32%), CTG (+4.90%) và VCB (+0.90%), là nhóm ngành tăng mạnh nhất phiên thứ 2 liên tiếp. Trong khi SHB (+9.23%) tăng trần, VIB (-0.58%) là cổ phiếu ngân hàng duy nhất giảm điểm. Tương tự, SAB (+2.86%) và VNM (+0.25%) giúp Tiêu dùng thiết yếu đóng góp nhiều điểm tăng thứ 2 vào VNIndex.

Ở chiều ngược lại, PLX (-0.89%) và PGD (-6.86%, dù được khối ngoại mua ròng hơn 1,000 tỷ đồng) khiến nhóm Năng lượng trở thành nhóm kéo thị trường giảm nhiều nhất. Cùng lúc, ROS giảm sàn phiên thứ 4 trong tuần này ngoại trừ thứ Ba, kéo nhóm Công nghiệp giảm điểm.

Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng 1,072 tỷ đồng trên HSX (52 tỷ đồng nếu loại trừ giao dịch bất thường 1,000 tỷ đồng cổ phiếu PGD. Nhóm này mua ròng CTG (+55 tỷ đồng), HPG (+26 tỷ) và VNM (+22 tỷ) trong khi bán ròng VCB (-60 tỷ) và KDC (-26 tỷ).

Với tâm lý rất lạc quan của thị trường hiện tại, chúng tôi kỳ vọng chỉ số VNIndex sẽ tiếp tục hồi phục trong tuần này và vượt kháng cự 970.

## Điểm tin

**World Bank dự đoán nền kinh tế toàn cầu sẽ phục hồi khiêm tốn trong năm 2020.** Theo báo cáo mới nhất 2020 Global Economic Prospect của World Bank, tăng trưởng toàn cầu dự kiến chỉ đạt 2.5% trong 2020 so với 2.4% trong 2019, mức tăng trưởng tệ nhất kể từ khi cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu. Theo dự đoán của WB, Sự phục hồi nhẹ của thương mại và dòng vốn đầu tư toàn cầu sẽ là các yếu tố chính giúp đạt được mức tăng trưởng mục tiêu đó. Tuy nhiên, mặc dù thỏa thuận thương mại giai đoạn 1 giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc đã được ký kết gần đây, một số rủi ro hiện hữu, bao gồm cuộc chiến tranh thương mại trên, các con số kinh tế đáng thất vọng của khu vực EU, và gần đây nhất là căng thẳng leo thang giữa Mỹ và Iran, có thể gây hại cho nền kinh tế toàn cầu nếu xảy ra. Điểm sáng hiếm thấy trên thế giới đến từ các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển khi tốc độ tăng trưởng kinh tế của khu vực trên được dự đoán lên đến 4.1% vào năm 2020 từ 3.5% trong năm 2019. (World Bank)

# Thông kê thị trường

## SÀN GIAO DỊCH HSX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thông kê tăng/giảm	
VN-Index	968.54	8.39	0.9%	SL CP tăng giá	145
KLGD ('000 cổ phiếu)	222	65	41.8%	SL CP giảm giá	147
GTGD (tỷ VND)	4,997	2,156	75.9%	SL CP không đổi	88

### Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
BID	51,300	1,650	1.93
SAB	233,500	6,500	1.21
CTG	23,550	1,100	1.19
VHM	84,500	1,200	1.17
VCB	89,500	800	0.86

### Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
PLX	55,700	-500	-0.188
MSN	56,500	-500	-0.170
ROS	12,150	-900	-0.149
PGD	50,200	-3,700	-0.097
BHN	74,000	-1,000	-0.068

### Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
CTG	23,550	14.70	340.8
HPG	24,200	10.01	243.8
MBB	21,400	8.59	184.1
PNJ	88,500	1.67	146.6
VCB	89,500	1.53	135.4

### Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Tài chính	2.1%	5.73
Khác	1.7%	0.04
TD thiết yếu	0.8%	1.12
Dịch vụ tiện ích	0.6%	0.41
TD không thiết yếu	0.5%	0.15

### Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Năng lượng	-0.8%	-0.22
Y Tế	-0.6%	-0.06
CNTT	-0.1%	-0.01
Công nghiệp	-0.0%	-0.04

## SÀN GIAO DỊCH HNX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thông kê tăng/giảm	
HNX-Index	102.22	0.97	1.0%	SL CP tăng giá	98
KLGD ('000 cổ phiếu)	37	12	48.4%	SL CP giảm giá	75
GTGD (tỷ VND)	399	95	31.2%	SL CP không đổi	191

### Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
SHB	7,100	600	0.67
ACB	22,700	300	0.49
SHS	7,600	200	0.03
TVC	20,000	600	0.02
IDJ	7,500	600	0.02

### Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
VCS	66,000	-1,300	-0.04
NVB	9,200	-100	-0.04
NDN	15,600	-700	-0.03
L14	60,000	-2,000	-0.03
PVS	18,400	-100	-0.03

### Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
SHB	7,100	12.07	83.6
ACB	22,700	2.37	53.9
PVS	18,400	2.13	39.0
NVB	9,200	1.71	15.7
VCS	66,000	0.20	13.1

### Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Tài chính	2.0%	1.16
CNTT	1.7%	0.00
Bất động sản	0.5%	0.00
Dịch vụ tiện ích	0.1%	0.00

### Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
TD không thiết yếu	-1.2%	-0.02
Nguyên vật liệu	-1.0%	-0.04
Y Tế	-0.8%	-0.02
Khác	-0.4%	-0.02
Năng lượng	-0.3%	-0.02

## Giao dịch khối ngoại

### HOSE

#### Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
PGD	50,200	1,020.8	0.0	1,020.8
CTG	23,550	75.0	19.9	55.1
HPG	24,200	42.6	16.0	26.6
VNM	118,900	96.2	74.7	21.5
HDB	28,100	10.6	0.0	10.6

#### Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VCB	89,500	29.2	89.2	-59.9
KDC	19,300	0.0	25.6	-25.6
AGG	30,400	0.1	21.7	-21.7
PDR	25,350	0.3	5.6	-5.3
HCM	21,000	0.3	5.2	-4.9

### HNX

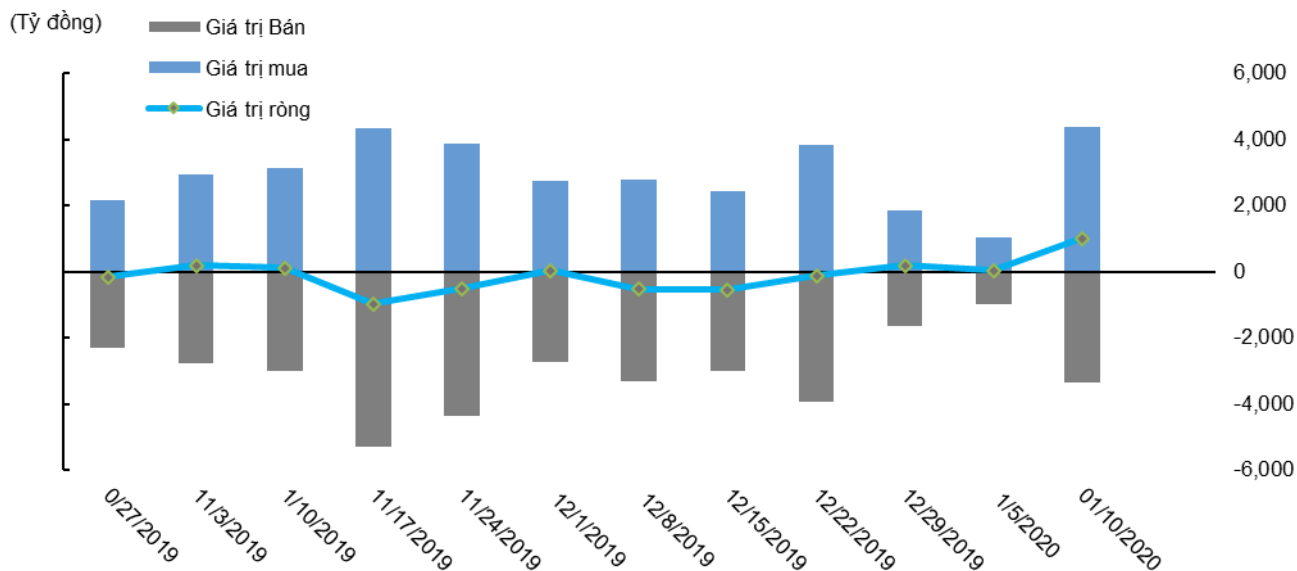
#### Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
ART	2,300	0.7	0.0	0.7
TNG	15,700	0.6	0.1	0.5
DP3	75,000	0.2	0.0	0.2
BVS	10,000	0.1	0.0	0.1
IVS	9,500	0.1	0.1	0.1

#### Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
WCS	153,000	0.1	1.3	-1.2
INN	28,000	0.0	0.8	-0.8
SHB	7,100	0.1	0.5	-0.4
TIG	6,400	0.1	0.3	-0.2
CEO	8,900	0.0	0.2	-0.2

### Diễn biến giao dịch khối ngoại



## Lịch sự kiện

Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Mã	Sàn	Nội dung sự kiện	Tỷ lệ	Giá trị
13/01/2020	13/01/2020	FIR	HSX	Phát hành cổ phiếu	60%	
13/01/2020	22/01/2020	SDN	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8%	800
13/01/2020	28/02/2020	TTC	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
13/01/2020		TTC	HNX	Đại hội Cổ đông Bất thường		
13/01/2020	21/01/2020	VRG	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4%	400
14/01/2020	20/02/2020	AGF	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
14/01/2020	22/01/2020	QPH	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20%	2,000
15/01/2020	05/03/2020	LIG	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
16/01/2020	16/01/2020	POM	HSX	Phát hành cổ phiếu	15%	
17/01/2020		NTT	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		

## Lịch IPO

Ngày đấu giá	Mã CK	Công ty	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	SLCP bán ra công chúng	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
2/4/2020	QHKTHG	Trung tâm Quy hoạch - Kiến trúc Tỉnh Hậu Giang	5.0	253,210	10,000	Ngành nghề kinh doanh chính: Đầu tư dự án, đánh giá; Thi công xây dựng công trình; Kinh doanh vật liệu xây dựng, trang thiết bị nội – ngoại thất và thiết bị lắp đặt công trình; Ký gửi, kinh doanh, mua bán và đầu tư bất động sản; Kinh doanh dịch vụ thương mại...

## Niêm yết mới

Ngày GD đầu tiên	Mã CK	Công ty	Sàn GD	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	SLCP niêm yết	Giá tham chiếu (đồng)
16/01/2020	CT5	CTCP 319.5	UPCoM	44	4,400,000	10,700
15/01/2020	ICT	CTCP Viễn thông - Tin học Bưu điện	HOSE	322	32,185,000	23,100

## Đấu giá cổ phần khác

Ngày đấu giá	Mã CK	Công ty	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	SLCP bán	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
10/02/2020	DBW	CTCP Cấp nước Điện Biên	393.2	19,036,826	10,700	-
07/02/2020	KLM	CTCP Kim loại màu Nghệ Tĩnh	38.9	2,367,040	26,000	-
14/01/2020	HEJ	Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam	44.0	2,156,000	26,700	Đấu giá cả lô

## Liên hệ

### Trụ sở chính

Tầng 3, Tòa nhà TNR,  
180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.  
ĐT: (+84 28) 3914 8585  
Fax: (+84 28) 3821 6899

### PGD Phạm Ngọc Thạch

Lầu 03, 62A Phạm Ngọc Thạch,  
Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84 28) 7108 1188  
Fax: (+84 28) 3820 9229

### Chi nhánh Hà Nội

Lầu 06, Tòa nhà CTM,  
299 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội  
Điện thoại: (+84 24) 3974 4448  
Fax : (+84 24) 3974 4501

### PGD Bà Triệu

Lầu 06, 74 Bà Triệu, P. Hàng Bài,  
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Điện thoại: (+84 24) 7106 3555  
Fax: (+84 24) 3632 0809

### PGD Láng Hạ

P.504A, Lầu 05, Tòa nhà TĐL,  
22 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84 24) 7108 1188  
Fax : (+84 24) 3244 4150

## Phòng Phân tích

### Hoàng Huy

Trưởng phòng Phân tích  
(+84 28) 3914 8585 (x1450)  
huy.hoang@kisvn.vn

## Phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức

### Lâm Hạnh Uyên

Trưởng phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức  
(+84 28) 3914 8585 (x1444)  
uyen.lh@kisvn.vn

## Khuyến cáo

Bản báo cáo này do **Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)** phát hành với sự đóng góp của các chuyên gia của KIS được nêu trong báo cáo. Báo cáo này được viết nhằm mục đích cung cấp thông tin cho khách hàng là các tổ chức đầu tư, các chuyên gia hoặc các khách hàng cá nhân của KIS tại Việt Nam.

Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh.

Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. KIS không đưa ra - một cách ẩn ý hay rõ ràng - bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này.

Các nhận định, đánh giá và dự đoán trong báo cáo này được đưa ra dựa trên quan điểm chủ quan của chúng tôi vào thời điểm đưa ra báo cáo này và có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần báo trước.

KIS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư hoặc tiến hành các công việc kinh doanh khác cho các công ty được đề cập đến trong báo cáo này. Ngoài ra, KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có liên quan đến việc viết hay phát hành báo cáo này có thể đã, đang và sẽ mua hoặc bán có kỳ hạn chứng khoán hoặc chứng khoán phái sinh (bao gồm quyền chọn) của các công ty được đề cập trong báo cáo này, hoặc chứng khoán hay chứng khoán phái sinh của công ty có liên quan theo cách phù hợp hoặc không phù hợp với báo cáo và các ý kiến nêu trong báo cáo này. Vì thế, nhà đầu tư nên ý thức rằng KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có thể có xung đột lợi ích mà điều đó có thể ảnh hưởng đến nhận định.

Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS.